

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần thương
mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (TRATIMEX) số 237/CV-TTM ngày 16
tháng 7 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
2678/TTr-STNMT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư
giao thông (TRATIMEX), địa chỉ tại Khu công nghiệp Hưng Phú 1 (cụm A), phường
Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động
bảo vệ môi trường của dự án “Kho nhựa đường Cần Thơ” với các nội dung như
sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: “Kho nhựa đường Cần Thơ”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu công nghiệp Hưng Phú 1 (cụm A), phường
Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh
nghiệp số 0200401834; đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 7 năm 2000, đăng ký thay
đổi lần thứ 24 ngày 13 tháng 11 năm 2023; do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở
Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận đầu tư số 2245522651; Chứng nhận
lần đầu ngày 25 tháng 3 năm 2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 2 ngày 10 tháng

5 năm 2024; do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 0200401834.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà kho.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Công suất kho: Tổng công suất kho là 13.490 m³ bao gồm 02 bồn chứa: Bồn chứa T1 công suất 5.500 m³ và bồn chứa T2 công suất 7.990 m³. Công suất nhập: 170 m³/giờ;

+ Công suất cho ô tô xitec: Xuất bằng máy bơm 60 m³/giờ (16 phút/xe) trường hợp nhựa đường mới nhập nhiệt độ còn đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Xuất bằng tự chảy qua bể trung chuyển: 9,36 m³/giờ.

- Diện tích 11.082 m²;

- Tổng mức đầu tư: 99.057.400.000 đồng (VNĐ).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này (nếu có).

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (TRATIMEX) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc

phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày .19.. tháng 8 năm 2024 đến ngày .19.. tháng 8 năm 2034).

Giấy phép môi trường số 120/GPMT-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./. *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- Cty Cổ phần thương mại và XNK vật tư giao thông (TRATIMEX);
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT.vk *un*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số: 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Hưng Phú - Cụm A, giai đoạn 1 (không xả ra môi trường) do Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ làm Chủ dự án.
- Dự án được miễn quan trắc nước thải tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
- Đã có thoả thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Hưng Phú - Cụm A, giai đoạn 1 theo quy định (Hợp đồng thuê lại đất số 30/2021/HĐTLQSDĐ.KCN.HPI ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ và Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (TRATIMEX)).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Khi dự án đi vào hoạt động nguồn phát sinh nước thải chủ yếu là hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại dự án. Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành tối đa 01 m³/ngày.

Để xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh, cơ sở sẽ xây dựng loại bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại được xây ngầm ngay bên dưới khu vực nhà vệ sinh với thể tích 4,5 m³ (kích thước 2×1,5×1,5 m). Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý tại bể tự hoại sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp để dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

Bể tự hoại có 03 ngăn đó là: Ngăn chứa - Ngăn lọc - Ngăn lắng.

- Ngăn chứa: Là ngăn chứa nước thải trực tiếp trong quá trình sử dụng. Chất thải khi vừa mới thải ra sẽ được trôi xuống ngăn chứa và được lưu giữ tại đây một thời gian nhất định để chờ phân hủy. Sau quá trình phân hủy, các chất thải này sẽ thành bùn, riêng đối với các thành phần khó phân hủy sẽ đọng lại. Ngăn chứa này

có không gian diện tích lớn nhất, bằng 2 ngăn kia cộng lại, bởi đây là nơi chứa đựng chất thải từ khi chưa được phân hủy.

- Ngăn lắng: Các chất thải sau khi đã được xử lý ở ngăn chứa sẽ được chuyển sang ngăn tiếp theo là ngăn lắng. Những chất thải không thể phân hủy được ở ngăn chứa sẽ được đưa vào ngăn lắng (ví dụ như: kim loại, tóc, vật cứng,...).

- Ngăn lọc: Các chất thải sau khi đã được xử lý ở ngăn chứa và ngăn lắng sẽ được chuyển sang ngăn cuối cùng là ngăn lọc. Ngăn này có chức năng lọc các chất thải còn đang lơ lửng. Ngăn lọc cũng sẽ chiếm thể tích 1 phần, bằng ngăn lắng trong cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn.

- Để duy trì hiệu suất của bể tự hoại thì định kỳ hút bùn bể tự hoại với tần suất 6 tháng/1 lần, thường xuyên bổ sung chế phẩm vi sinh với tần suất 2 tháng/lần để tăng hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không phải vận hành thử nghiệm do công trình xử lý nước thải thuộc điểm d Khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Nguồn số 01: Ống khói cao 15m tại khu vực lò gia nhiệt.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Dòng khí thải: 01 dòng khí thải tại ống thoát khí thải của khu vực lò gia nhiệt

2.2. Vị trí xả khí thải: X: 1104054,434; Y: 590812,672.

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 20.000 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả khí thải: xả gián đoạn (theo yêu cầu sản xuất).

2.3.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B).

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ, tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	
2	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	1.000		
3	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	500		
4	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	850		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: -

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải (trường hợp có từ 02 công trình, thiết bị trở lên, các công trình, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự công trình, thiết bị thứ nhất):

- Giảm thiểu tác động khí thải và mùi hôi từ hoạt động xuất nhựa đường ra phuy hoặc ra ô tô xitec:

+ Thiết kế các khu vực xếp hàng hóa khoa học, đảm bảo dễ lấy, thuận tiện trong khâu bốc dỡ;

- + Tự động hóa quá trình xuất nhựa đường, hạn chế thao tác của công nhân;
- + Tưới ẩm hàng ngày khu vực sân, bãi – nơi các xe ra vào bốc dỡ hàng hóa;
- + Đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đồng thời yêu cầu bắt buộc đối với công nhân của kho, trong quá trình làm việc tại khu vực xuất nhựa đường, khu vực lò đốt phải sử dụng đúng các loại bảo hộ lao động đã được trang bị như khẩu trang, găng tay, mũ,...

- *Tác động nhiệt từ bồn chứa nhựa đường*: Công ty sử dụng biện pháp kỹ thuật tại khâu thiết kế và lắp đặt bồn chứa nhựa đường và các đường ống nhập bằng lớp bọc bảo ôn nhằm bảo quản được nhiệt độ bên trong để nhựa đường không hóa rắn và không tỏa nhiệt ra bên ngoài. Cấu tạo của lớp bọc bảo ôn bao gồm:

- + Lớp nhôm A3003;
- + Lớp bông thủy tinh (độ dày của bồn chứa và đường ống khác nhau);
- + Lớp vải PVC chịu nhiệt hoặc vải thủy tinh quấn bên ngoài lớp bông đã được quấn dây thép để chống thấm và bảo vệ, sử dụng loại vải có khổ rộng từ 20-25cm;
- + Lớp bảo ôn ngoài cùng dùng dùng inox 304 dày 0,4mm liên kết bằng gấp mép và bắt vít tán chìm.

- *Giảm thiểu bụi, khí thải lò gia nhiệt đốt dầu FO*:

- + Lắp đặt ống khói cao 15 m tại khu vực lò gia nhiệt tại vị trí cuối hướng gió, cách xa khu văn phòng làm việc;
- + Định kỳ 1 tháng/lần cho công nhân vệ sinh tại khu vực lò gia nhiệt;
- + Định kỳ 6 tháng/lần tiến hành giám sát khí thải tại khu vực để theo dõi nồng độ khí thải ra môi trường không khí xung quanh.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục A Phụ lục này): -

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (*nếu có*): Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (*nếu có*): -

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (*nếu có*).

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (*nếu có*).

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 1: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Nguồn số 2: hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: khu vực xe ra vào.
- Nguồn số 2: vị trí đặt máy phát điện dự phòng.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt
2	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	Từ 6-18 giờ	Từ 18-6 giờ	-	Khu vực đặc biệt
	75	Mức nền		
2	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	-	Khu vực thông thường
	75	Mức nền		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: -****2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số : 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên: Tổng lượng chất thải nguy hại dự báo khoảng 108 kg/năm; danh mục gồm các chất sau:

STT	Tên loại CTNH	Mã nguồn CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau nhớt và dầu	18 02 01	33
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (nhớt thải)	17 02 03	41
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	16
4	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	18

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: -

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 13 kg/ngày, bao gồm: bao bì nilong, chai nhựa, giấy vụn, thức ăn thừa...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án sẽ được thu gom phân loại và lưu giữ vào các thùng chứa có nắp đậy riêng biệt (theo mã nguồn CTNH) và dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại cạnh bên kho chứa chất thải rắn với diện tích 9 m². Bên ngoài có gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, bên trong xây tường ngăn phân ra các ô nhỏ, mỗi ô lưu giữ một loại chất thải nguy hại trong các thùng chứa theo quy định.

Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại phải được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh với tần suất 01 lần/lần.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: -

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời: -

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sẽ được phân loại tại nguồn theo quy định, bố trí các thùng chứa và chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý theo quy định.

Lượng chất thải này được tiến hành thu gom, phân loại thành 02 phần bao gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải có thể tái sử dụng, tái chế. Đối với chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy; chất thải tái sử dụng, tái chế sẽ được lưu giữ lại trong kho chứa.

Bên cạnh đó, Chủ đầu tư sẽ bố trí các thùng đựng rác nhỏ tại các khu vực để tiến hành thu gom, phân loại và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: -

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt: -

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 50 /GPMT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG): -

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Chủ dự án có trách nhiệm thu gom, chuyển giao nước thải cho đơn vị hạ tầng khu công nghiệp để xử lý theo quy định. Trong trường hợp có sự thay đổi, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền về sự thay đổi để được hướng dẫn, thực hiện thủ tục theo quy định./.